

8.8. Thuốc nhuận tràng :

Bá tư nhân
Đào (nhân hạt)
Đông quỳ tử
Hoa ma nhân
Đại hoàng
Lô hội
Mạch môn đông
Muồng trâu (lá)
Mướp ta
Phan ta điệp
Qua lâu bì
Qua lâu nhân
Rau sam
Thiên hoa phấn

8.9. Thuốc chữa đại tiện bí kết, tây mạnh :

Ba đậu sượng (đã chế biến)
Bồ kết (hạt)
Trầm hương
Vùng (hạt) = Mè

8.10. Thuốc tẩy giun

Bách bộ
Sư quân tử
Dầu giun (tinh dầu)

8.11. Thuốc tẩy sán :

Bí ngô (hạt)
Cau (hạt)
Lựu (vỏ rễ)

8.12. Nhuộm màu thực phẩm an toàn :

Dành dành (quả)
Hồ (hoa)
Điều nhuộm
Hồng hoa
Vang (gỗ)

9. Thuốc về hệ tiết niệu

9.1. Bỏ thận :

Câu kỷ tử
Câu tích
Cỏ nhọ nôi

Cốt toái bồ
Củ mài (Hoài sơn)
Đầu tằm (quả chín)
Đậu đen
Đỗ trọng bắc
Hà thủ ô đỏ
Ích trí nhân
Khiếm thực
Kim anh
Ngưu tất
Sen (hạt) = Liên nhục
Sung úy tử (hạt Ích mẫu)
Tầm gửi Dâu
Thục địa
Tơ hồng (Thố ty tử)
Vùng (hạt mè)

9.2. Chữa viêm thận :

Bìm bìm biếc
Bòng bong
Dành dành (quả)
Diếp cá (rau)
Đậu đỏ nhỏ (= Xích tiểu đậu)
Đơn châu châu
Đơn kim
Liên kiều
Rau sam
Râu ngô
Vây rồng
Thài lài
Rau dừa nước

9.3. Chữa viêm bàng quang, đường cháp :

Liên kiều
Long đởm
Rau đắng
Rau sam
Rau dừa nước

9.4. Chữa sỏi niệu đạo, thận, bàng quang :

Rau đắng
Rau má lông
Hàm ếch
Vây rồng (Kim tiền thảo)